



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600274914 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 07/8/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 16/10/2015).

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP Biên Hòa.

Điện thoại: 0613.951771; Fax: 0613.952505; Website: www.sonaenco.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Võ Hoài Hương Chức vụ: Kế Toán trưởng

Số điện thoại: 0168.728.7738, số fax: 0613.952.505



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600274914 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 07/8/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 16/10/2015).

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP Biên Hòa.

Điện thoại: 0613.951771; Fax: 0613.952505; Website: www.sonaenco.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

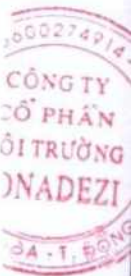
Họ tên: Trần Võ Hoài Hương Chức vụ: Kế Toán trưởng

Số điện thoại: 0168.728.7738, số fax: 0613.952.505



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức của công ty.....	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	6
4. Danh sách cổ đông.....	9
5. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của CTCP Môi trường Sonadezi ..	9
6. Hoạt động kinh doanh.....	10
7. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	12
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	13
9. Chính sách đối với người lao động.....	15
10. Chính sách cổ tức.....	18
11. Tình hình tài chính.....	18
12. Tài sản.....	21
13. Kế hoạch lợi nhuận năm 2016 và 2017	25
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty	26
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	26
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị	29
2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát	41
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	45
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	47





I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi tiền thân là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai (do Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp (Tổng Công ty Sonadezi) sở hữu 100% vốn), được cổ phần hóa trong năm 2015.

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI
- Tên tiếng Anh: SONADEZI ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: SONAENCO
- Tên viết tắt: SZE
- Logo:



- Trụ sở chính: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0613.951771
- Fax: 0613.952505
- Website: <http://sonaenco.com.vn/>
- Email: <http://sonaenco.com.vn/lien-he>
- Người đại diện theo pháp luật:
 - + Bà: Lương Minh Hiền - Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - + Ông: Bạch Văn Hiền - Tổng giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600274914 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp đăng ký lần đầu ngày 07/8/2008 đăng ký thay đổi lần 8 ngày 16/10/2015.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Quét dọn đường phố, vỉa hè;
 - Thu gom rác thải sinh hoạt;
 - Dịch vụ lau dọn vệ sinh;
 - Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (rác sinh hoạt và công nghiệp, y tế); Xử



- lý nước thải;
- Kinh doanh và tái chế phế liệu, sản xuất phân hữu cơ (không tái chế và sản xuất tại trụ sở Công ty)
 - Duy tu, sửa chữa các hệ thống công trình thoát nước, vỉa hè, cầu đường;
 - Thi công xây dựng công trình giao thông, dân dụng; San lấp mặt bằng;
 - Quản lý chăm sóc công viên công cộng, hoa viên, cây xanh, hoa kiểng đường phố; Mua bán, trồng và cắt tỉa tạo hình cây xanh, hoa kiểng các loại
 - Thi công xây dựng, duy tu bảo dưỡng công trình công viên cây xanh;
 - Quản lý, vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông; Khảo sát thiết kế và thi công các công trình điện chiếu sáng, điện trang trí, điện trung thế và trạm biến áp đến 35KV;
 - Dịch vụ mai táng, hỏa táng, xây mộ; Đầu tư, xây dựng, quản lý và khai thác nghĩa trang;
 - Xây dựng, quản lý các dịch vụ và duy tu bảo dưỡng phục vụ khu dân cư;
 - Đầu tư, xây dựng, quản lý, kinh doanh du lịch, khách sạn, khu vui chơi giải trí, dịch vụ ăn uống, chợ đêm;
 - Sản xuất, mua bán, lắp đặt các thiết bị môi trường; Đại lý phân phối các thiết bị về môi trường.
 - Và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: SZE
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 30.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty: 29.022.961 cổ phiếu (chiếm 96,74% số lượng chứng khoán đăng ký). Lý do hạn chế chuyển nhượng: Cán bộ công nhân viên Công ty mua cổ phiếu với giá ưu đãi theo cam kết làm việc theo hợp đồng cả cam kết làm việc lâu dài sau khi chuyển sang Công ty cổ phần. Cổ phiếu của cổ đông là Nhà nước, cổ phiếu của cổ đông chiến lược và cổ phiếu do Công đoàn cơ sở sở hữu bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều 9 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng



dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 01/11/2015, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của công ty là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi là Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa được thành lập vào cuối năm 1994, theo Quyết định số 3262/QĐ-UBT ngày 26/12/1994 của UBND tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sát nhập 02 đơn vị là Xí nghiệp Chế biến gỗ gia dụng và Công ty Vệ sinh thành phố Biên Hòa.

Tháng 4/2008, chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 08/4/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Đến 7/2010 đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai theo Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Từ 31/12/2014 trở về trước, cơ quan chủ quản của Công ty là Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Từ 01/01/2015, Công ty là doanh nghiệp thành viên (công ty con) của tổ hợp Tổng công ty Phát triển khu công nghiệp.

Ngày 28/07/2015, UBND tỉnh Đồng Nai ra quyết định số: 2160/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai thành công ty cổ phần.

Ngày 11/09/2015, Tổ chức đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM. Giá đấu thành công bình quân là 10.138 đồng/cổ phần.

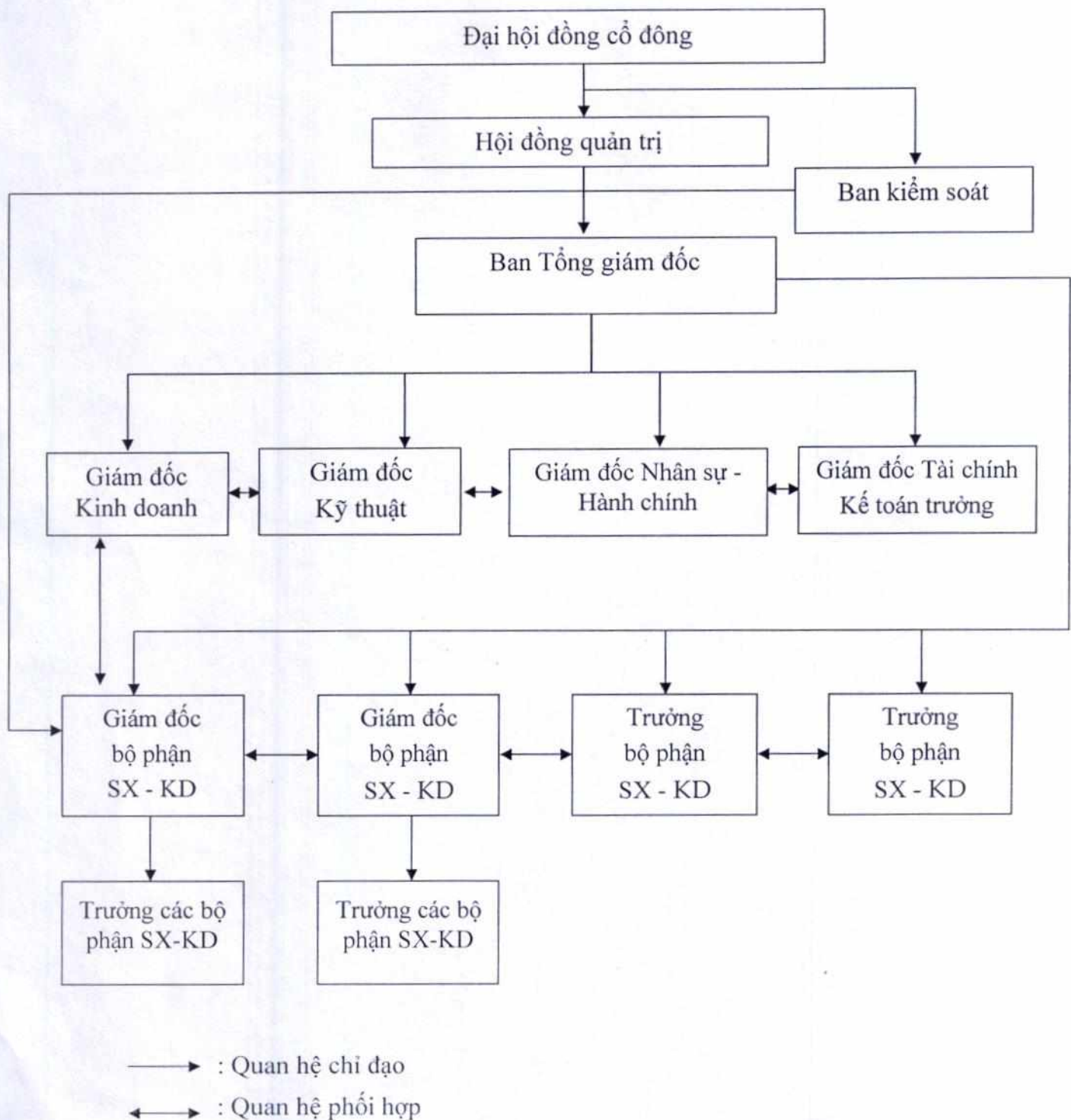
Ngày 08/10/2015, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi.

Ngày 16/10/2015, công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, số 3600274914 đăng ký thay đổi lần thứ 8 chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai thành công ty cổ phần Môi trường Sonadezi với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Tuy nhiên, ngày 28/10/2015, UBND tỉnh Đồng Nai đã có công văn số 8835/UBND-KT chấp thuận cho công ty được tiếp tục hoạt động với pháp nhân là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai đến hết ngày 31/10/2015.

Thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần Môi trường Sonadezi là ngày 01/11/2015. Kể từ khi chuyển thành công ty cổ phần đến nay, công ty chưa thực hiện tăng vốn, vẫn giữ nguyên mức vốn điều lệ là 300 tỷ đồng.

Ngày 18/01/2016, Công ty được UBCK chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 304/UBCK-GSDC ngày 18/01/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty



Hình 2.1 Sơ đồ tổ chức công ty

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thành lập tháng 10 năm 2015 thông qua. Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát



và Ban Tổng giám đốc sẽ quản trị, giám sát và điều hành doanh nghiệp.

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

- **Đại Hội đồng cổ đông:** đây là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền.
- **Hội đồng quản trị:** Số lượng Hội đồng quản trị 07 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT thay mặt Công ty để quản lý thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; quyết định, định hướng, xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ; Bổ nhiệm, chỉ đạo Giám đốc; kiến nghị mức chi trả cổ tức trình ĐHĐCĐ,....
- **Ban kiểm soát:** Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm. Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra nhằm giám sát các hoạt động của HĐQT và Giám đốc đúng theo Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và pháp luật hiện hành; BKS xem xét kiểm tra tính hợp lý các sổ sách kế toán, các báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty,
- **Ban Tổng giám đốc:** 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám Đốc. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty, điều hành mọi hoạt động của công ty.
- **Kế toán trưởng:** 01 người
- **Trợ lý Tổng giám đốc:** 01 người
- **Các Phòng, Ban nghiệp vụ chuyên môn, gồm:**
 - 04 phòng chức năng:

+ Phòng Kinh doanh:	12 người
+ Phòng Kỹ thuật:	13 người
+ Phòng Tài chính - Kế toán (01 thủ quỹ):	10 người
+ Phòng Nhân sự – Hành chính :	24 người
 - Các bộ phận sản xuất kinh doanh, gồm
- + 05 Xí nghiệp:

• Xí nghiệp Môi trường Biên Hòa:	335 người
• Xí nghiệp Môi trường Vĩnh Cửu:	04 người
• Xí nghiệp Cây xanh Hoa kiểng:	65 người
• Xí nghiệp Quản lý Công viên:	138 người
• Xí nghiệp Công trình Giao thông:	65 người
- + 02 Đội:

• Đội Chiếu sáng công cộng:	20 người
-----------------------------	----------

- Đội Cơ khí sửa chữa: 14 người
- + 01 Trung tâm: Trung tâm Nghĩa trang Biên Hòa: 35 người
- + 01 Ban: Ban Quản lý Chợ đêm Biên Hùng. 19 người

Chức năng của một số phòng ban chính:

Phòng Kinh doanh :

Phòng Kinh doanh là một bộ phận chuyên môn với chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện vai trò hoạch định chiến lược kinh doanh của Công ty, xây dựng kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường, tổ chức bán hàng, cung cấp dịch vụ, xây dựng và kiểm tra định mức sử dụng nguyên vật liệu, cung ứng vật tư, phụ tùng thay thế, công cụ dụng cụ lao động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, quản lý hợp đồng kinh tế, lập báo cáo phân tích đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; thống nhất triển khai, hướng dẫn các bộ phận trực thuộc Công ty về quản trị kinh doanh, hệ thống quản lý chất lượng.

Phòng Kỹ thuật :

Phòng Kỹ thuật là Phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về những đề xuất nghiên cứu khoa học; ứng dụng và cải tiến kỹ thuật thuộc các lĩnh vực kinh doanh của Công ty; Quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công các công trình, sản phẩm dịch vụ do Công ty cung ứng; tổ chức đấu thầu; tham gia đấu thầu; kiểm tra, giám sát sửa chữa các máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển.

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán có chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty thực hiện chức năng quản lý về tài chính công ty, ngân sách công ty, thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách công ty, các loại quỹ, đầu tư tài chính, hạch toán kế toán, kiểm soát nội bộ, phân tích hoạt động kinh doanh, giá cả, thống kê trong phạm vi toàn công ty; thống nhất triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, giá cả, thống kê.

Phòng Nhân sự - hành chính

Phòng Nhân sự - Hành chính là bộ phận nghiệp vụ, chuyên môn với chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý về nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, quản trị nguồn nhân lực; xây dựng các quy chế, quy định, thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ công nhân viên; công tác pháp chế, bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện công tác hành chính, quản trị; công tác bảo vệ an ninh trật tự, tài sản thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Công ty.

Ngoài ra Công ty còn có một số các Phòng, Ban nghiệp vụ thực hiện các chức năng theo yêu cầu SXKD của Công ty và tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

4. Danh sách cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn tại ngày 01/11/2015

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp	Số 1, đường 1, KCN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Số 3600335363 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 01/07/2010 và thay đổi gần nhất ngày 01/02/2016	19.212.846	64,04%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BMT	36, Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP. HCM	Số 301449021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/12/2012	3.900.000	13%
	Tổng			23.112.846	77,04%

Nguồn: CTCP Môi trường Sonadezi

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Không có

4.3 Cơ cấu cổ đông – thời điểm 01/11/2015

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
I	Trong nước		30.000.000	100 %
1	Tổ chức	3	23.262.846	77,54 %
2	Cá nhân	772	6.737.154	22,46 %
II	Ngoài nước		-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng	775	30.000.000	100%

Nguồn: CTCP Môi trường Sonadezi

5. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của CTCP Môi trường Sonadezi

5.1 Công ty mẹ của CTCP Môi trường Sonadezi:

Tổng Công ty cổ phần phát triển Khu công nghiệp

Địa chỉ: Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.

GCN đăng ký doanh nghiệp: số 3600335363 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng



Nai cấp lần đầu ngày 01/07/2010 và thay đổi gần nhất ngày 01/02/2016

Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, xây dựng, tư vấn, kinh doanh bất động sản, vận tải, dịch vụ.

Vốn điều lệ: 2.500 tỷ đồng.

Tỷ lệ sở hữu SZE của Công ty mẹ: 64,04% vốn điều lệ.

5.2 Danh sách Công ty con của SZE: Không có

5.3 Danh sách Công ty liên kết của SZE: Không có

5.4 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

- Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường số 01, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Phường An Bình

Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ bảo vệ môi trường; Dịch vụ khu công nghiệp, Kinh doanh nhà hàng và tổ chức sự kiện.

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng.

Tỷ lệ sở hữu của SZE: 10% vốn điều lệ.

6. Hoạt động kinh doanh

Những sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty được Nhà nước đặt hàng trong 20 năm qua gồm:

- Quét đường: Năm 1995 công ty thực hiện quét 50.400.000 m2 đường, đến năm 2014 là 239.337.000 m2 đường, tăng 4,75 lần.
- Rác công cộng: Năm 1995 công ty thực hiện được 11.092 tấn , đến năm 2014 là 188.854 tấn , tăng 17 lần.
- Quản lý công viên: Năm 1995 quản lý 4,65 ha công viên, đến năm 2014 diện tích công viên được thuê bao quản lý, chăm sóc được tăng lên là 15,66 ha, tốc độ phát triển tăng 3,4 lần và nhận quản lý, chăm sóc cho hơn 4ha thảm cỏ, hoa kiểng ở các dải phân cách đường phố.
- Quản lý cây xanh đường phố: Năm 1997 Công ty được giao quản lý, chăm sóc, cắt tỉa hệ thống cây xanh trong thành phố với số lượng là 1.306 cây, đến nay là 12.643 cây, tăng 9,7 lần.
- Quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng trong thành phố: Năm 1999 là 1.805 bóng đèn, đến nay công ty đã quản lý vận hành 10.116 bóng, tăng 5,6 lần.

6.1 Sản lượng của Công ty qua 02 năm 2014-2015

STT	Dịch vụ	ĐVT	Năm 2014	10 tháng đầu năm 2015	02 tháng cuối năm 2015



STT	Dịch vụ	ĐVT	Năm 2014	10 tháng đầu năm 2015	02 tháng cuối năm 2015
I. Dịch vụ Nhà nước đặt hàng					
1	Xúc vận chuyên	tấn	187.920,900	192.674	41.803,72
2	Xử lý rác công cộng	tấn	98.311,750	99.316	22.831,54
3	Xử lý rác trơ	tấn	31.746,360	26.589	5.512,08
4	Quét đường	m2	239.337.358,6	203.731.355	40.858.685,80
5	Duy trì dải phân cách	md	1.238.100	994.776	198.096
6	Chăm sóc công viên công cộng	ha/th	16,410	16,410	16,410
7	Chăm sóc vòng xoay, DPC	ha/th	3,569	3,569	3,569
8	Chăm sóc cây xanh đường phố	cây/th	13.419	13.701	13,701
9	Chăm sóc cây xanh tập trung	cây/th	1.405	1.405	1.405
10	Quản lý tủ điện	tủ/th	199	185	185
11	Quản lý đèn THGT	nút/th	43	43	43
12	Quản lý bóng đèn	bộ/th	10.157	10.170	10.170
13	Thay thế bóng đèn	bóng	1.252	1.079	316
14	Duy tu cầu	md/th	159,0	159	159
15	Duy tu đường BTN	km/th	122,870	149,59	136,643
16	Nạo vét mương, cống	m3	4.576,800	2.514	292,2
II. Dịch vụ tự khai thác					
1	Rác thùng	thùng	108.612,0	106.047	21.658
2	Rác chợ	tấn	6.540,53	5.402	1.080,27
3	Dọn vệ sinh	m3	67.141,0	57.604	12.591
4	Rút hầm vệ sinh	m3	5.187,0	1.599	254
5	Thu gom rác phố	bq hộ/tháng	123.277	128.228	129.293
6	Thu gom rác y tế	kg	284.444,1	270.163	68.506,5
7	Mai táng	d.vụ	57	49	8
8	Hòa táng	d.vụ	1.413	1.346	275
9	Xây mộ	cái	304	289	63
10	Xây kim tịnh (xây mới)	cái	536	520	120
11	Chợ đêm	1000đ	2.398.214	2.016.996	423.314
12	Thi công CT cây xanh HK	1000đ	1.321.980	1.144.959	1.063.480
13	Thi công điện	1000đ	6.461.095	4.566.488	124.295
14	Thi công cầu đường	1000đ	10.236.117	3.956.007	590.106

Nguồn: SZE

6.2 Quá trình phát triển khách hàng:

Trong các ngành nghề kinh doanh của Công ty thì dịch vụ thu gom vận chuyên rác là



ngành kinh doanh chủ lực của Công ty, chính vì thế Công ty rất quan tâm đến vấn đề tìm kiếm khách hàng mới để tăng thị phần trong ngành.

Tình hình phát triển khách hàng của dịch vụ thu gom vận chuyển rác tại các khu công nghiệp và trong nội ô thành phố trong 05 năm trước cổ phần hóa như sau:

- Năm 2010: 503 khách hàng.
- Năm 2011: 513 khách hàng (tăng 10 khách hàng so với năm 2010).
- Năm 2012: 539 khách hàng (tăng 26 khách hàng so với năm 2011).
- Năm 2013: 559 khách hàng (tăng 20 khách hàng so với năm 2012).
- Năm 2014: 573 khách hàng (tăng 14 khách hàng so với năm 2013).

7. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Doanh thu thuần giai đoạn 2014-2015

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2015					
		Năm 2014		Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/10/2015		Giai đoạn từ 01/11/2015 đến 31/12/2015	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng	1.068	0,4	774	0,3	144	0,3
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	267.607	99,6	236.868	99,7	52.665	99,7
	Tổng cộng	268.676	100	237.643	100	52.808	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014; BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015-31/10/2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/11/2015-31/12/2015

Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với tổng doanh thu qua các năm như sau:

Yếu tố chi phí	Năm 2015					
	Năm 2014		Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/10/2015		Giai đoạn từ 01/11/2015 đến 31/12/2015	
	Giá trị (triệu đồng)	% Tổng DT	Giá trị (triệu đồng)	% Tổng DT	Giá trị (triệu đồng)	% Tổng DT
Giá vốn hàng bán	208.070	76,1	188.892	79,5	39.860	75,4
Chi phí tài chính	-	0,0	1.750	0,7	400	0,7
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.351	6,3	15.517	6,5	3.043	5,7
Chi phí khác	913	0,3	15.312	6,4	3	0,0001



Tổng cộng	226.334	82,7%	221.471	93,1%	43.306	81,8%
------------------	----------------	--------------	----------------	--------------	---------------	--------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014; BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015 và BCTC kiểm toán từ ngày 01/11/2015 đến ngày 31/12/2015

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 - 2015:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014 (*)	Năm 2015	
			Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 31/10/2015	Giai đoạn từ 01/11/2015 đến 31/12/2015
1	Tổng tài sản	408.653.496.135	374.219.266.371	382.001.297.256
2	Vốn chủ sở hữu	265.179.860.385	307.443.672.962	315.642.836.447
3	Doanh thu thuần	268.675.564.187	237.642.783.617	52.808.470.938
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45.704.161.787	34.825.259.778	9.705.026.080
5	Lợi nhuận trước thuế	47.204.909.924	20.851.442.436	9.845.858.802
6	Lợi nhuận sau thuế	36.695.534.744	16.390.295.865	7.664.457.837
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
8	Giá trị sổ sách cổ phiếu	-	-	10.521

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014; BCTC kiểm toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/10/2015 và BCTC kiểm toán từ ngày 01/11/2015 đến ngày 31/12/2015

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của SZE trong ngành

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay thì Công ty là một doanh nghiệp đã có bề dày kinh nghiệm trong việc thực hiện các công tác dịch vụ công cộng đô thị về lĩnh vực môi trường. Công ty thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt công cộng trên địa bàn 30 phường xã thuộc thành phố Biên Hòa. Ngoài ra, còn có thêm một số hợp tác xã cũng thực hiện thu gom, vận chuyển rác các hộ gia đình tại một số khu phố tại các phường ngoại ô.

Công ty hiện đã chiếm lĩnh được thị phần lớn trong ngành môi trường tại thành phố Biên Hòa. Tầm nhìn đến năm 2020 Công ty sẽ phát triển thị trường ra toàn tỉnh Đồng Nai với các chiến lược xác định cụ thể trong Chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020

Một số thành tựu Công ty đã đạt được góp phần khẳng định vị thế của Công ty như:

- Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2000.
- Được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2001.
- Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2005.

- Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2011.

Công ty cũng đã được Tổng Cục thuế, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Ban chấp hành trung ương Tổng hội Xây dựng, Hiệp Hội Môi trường Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam, Hội Môi trường đô thị Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam tặng Cờ thi đua, Bằng khen vì đã có những thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực.

Ngoài ra Công ty còn được UBND tỉnh Đồng Nai 01 lần bình chọn là Doanh nghiệp xuất sắc; 01 lần bình chọn Doanh nghiệp, Doanh nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của các tỉnh phía Nam, lợi thế của tỉnh có nhiều khu công nghiệp tập trung, dân cư từ các địa phương khác tập trung về đông nên việc đáp ứng nhu cầu môi trường đô thị rất cần thiết. Ngoài ra, Công ty là công ty thành viên của Tổ hợp Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp - đơn vị chuyên đầu tư hạ tầng khu công nghiệp nên khách hàng của Công ty Mẹ sẽ là nguồn khách hàng tiềm năng của Công ty. Xét riêng về triển vọng của từng lĩnh vực hoạt động của Công ty:

Về lĩnh vực môi trường: Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho thị trường dịch vụ môi trường phát triển như các quy định về đánh giá tác động môi trường, kiểm soát ô nhiễm, xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, kế hoạch xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, v.v đã góp phần tác động mạnh mẽ đến khách hàng về nhu cầu sử dụng các sản phẩm dịch vụ của Công ty. Trong thời gian tới Công ty tiếp tục :

- Giữ vững thị phần đang hoạt động, nâng cao tỷ lệ khai thác thu gom rác hộ, lấy hoạt động kinh doanh cung ứng dịch vụ môi trường trên địa bàn thành phố Biên Hòa làm lĩnh vực kinh tế mũi nhọn tạo doanh thu, lợi nhuận để mở rộng phát triển thị trường.
- Triển khai thực hiện cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển rác công cộng ở các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Trảng Bom, Vĩnh Cửu theo đề án đã được phê duyệt.
- Phát triển lượng khách hàng, mở rộng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt và rác công nghiệp không nguy hại đến các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài KCN trên địa bàn TP Biên Hòa và một số đơn vị tại KCN Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Vĩnh Cửu.
- Đầu tư thêm phương tiện để phát triển dịch vụ thu gom và xử lý rác y tế đến các huyện lân cận.
- Đầu tư xây dựng bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh tại huyện Vĩnh Cửu, đầu tư các thiết bị, phương tiện vận chuyển chuyên dùng; xây dựng hệ thống thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt cho TP Biên Hòa và các huyện. Đưa sản phẩm, dịch vụ vận chuyển rác thải làm sản phẩm chủ lực của Công ty.

Về lĩnh vực quản lý công viên, cây xanh, hoa kiểng: Nhu cầu về



thâm mỹ đối với cảnh quan đô thị của người dân ngày càng được nâng cao. Đồng thời chính sách, chủ trương của Nhà nước về diện tích cây xanh/đầu người cũng gia tăng tạo nhiều cơ hội việc làm cho Công ty. Chính sách pháp luật đi đôi với việc cải thiện môi trường đã yêu cầu các đơn vị phải đạt từ 15-20% diện tích cây xanh trên tổng diện tích đất (m²) đã góp phần làm cho hoạt động trồng cây và tạo cảnh quan tại các đơn vị ngày càng phát triển, do đó trong thời gian tới Công ty sẽ:

- Phát triển các dịch vụ thiết kế, trồng, chăm sóc và bảo dưỡng cây xanh, hoa kiểng đến các đơn vị, doanh nghiệp, hộ dân trên địa bàn TP Biên Hòa.
- Phát triển vườn ươm cung cấp nguồn cây xanh hoa kiểng phục vụ thi công công trình và cung cấp cho thị trường.

Về lĩnh vực chiếu sáng công cộng: Sự phát triển khoa học công nghệ, tạo điều kiện hỗ trợ cho công tác thi công cũng như quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng và đèn tín hiệu tốt hơn.

- Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác quản lý vận hành, duy tu sửa chữa hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Biên Hòa.
- Phát triển công tác quản lý vận hành, duy tu sửa chữa hệ thống chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông ra các huyện lân cận
- Nâng cao chất lượng, đảm bảo về mặt kỹ thuật, mỹ thuật trong công tác thiết kế, thi công, duy tu, sửa chữa hệ thống chiếu sáng, hệ thống đèn trang trí cho các cơ quan, đơn vị.

Về lĩnh vực công trình giao thông: Ngày nay, nhu cầu về bê tông hóa các tuyến đường, các dặm vá đường và thông lòng cống, mương ngày càng gia tăng. Trong thời gian tới Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các dịch vụ trên lĩnh vực công trình giao thông như:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, sửa chữa đường, mương, cầu, cống trên địa bàn thành phố Biên Hòa.
- Triển khai công tác thi công nâng cấp đường khu phố.
- Nâng cao năng lực, đầu tư thêm phương tiện để phát triển thị trường ra các huyện lân cận.
- Nâng cao năng lực trong đấu thầu thực hiện thi công các công trình.

Một số lĩnh vực khác: Bên cạnh việc phát triển một số lĩnh vực chủ lực của Công ty, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển một số các dịch vụ khác như: hòa táng, mai táng, nghĩa trang, lau dọn vệ sinh, cho thuê nhà vệ sinh... Ngoài ra, Công ty sẽ xây dựng đề án, tìm kiếm cơ hội phát triển ngành nghề du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí chuẩn bị cho giai đoạn 2016 – 2020.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty:

Số lao động làm việc tại Công ty vào thời điểm 01/11/2015

đạt 760 người, với cơ cấu lao động phân theo trình độ và theo hợp đồng lao động như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	760	100%
Trình độ đại học và trên đại học	92	12,1%
Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	95	12,5%
Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	573	75,4%
Theo loại hợp đồng lao động	760	100%
Biên chế	0	0%
Hợp đồng không thời hạn	638	84%
Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	109	14,3%
Hợp đồng dưới 6 tháng + thử việc	13	1,7%
Theo giới tính	760	100%
Nam	613	80,7%
Nữ	147	19,3%

Nguồn: SZE

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, ...

a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Bộ phận gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, bộ phận sản xuất trực tiếp làm việc theo ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì Cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Cán bộ công nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Những cán bộ công nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những cán bộ công nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Đối với những cán bộ công nhân viên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì được nghỉ phép 14 ngày mỗi năm và được nghỉ phép 16 ngày đối với những cán bộ công nhân viên làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc người làm việc ở những nơi có điều kiện sinh sống đặc biệt khắc nghiệt. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty cán bộ công nhân viên lại được cộng thêm 01 ngày phép.
- Nghỉ ốm, thai sản: Cán bộ công nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương và bảo hiểm xã hội. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm các tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo



- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các cán bộ công nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân cán bộ công nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Việc đào tạo được tiến hành nội bộ và đào tạo bên ngoài. Các chương trình đào tạo chú trọng vào nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và nhận thức của cán bộ công nhân viên về quản lý SXKD, an toàn lao động và an toàn vệ sinh khi sản xuất nước,...từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm đầu ra. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cũng được chú trọng về chiều sâu.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người. Cán bộ công nhân viên thuộc khối văn phòng và gián tiếp được hưởng lương thời gian, công nhân sản xuất trực tiếp được hưởng lương theo cấp bậc và tay nghề.

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2014, giai đoạn 01/01/2015 – 31/10/2015 và giai đoạn 01/11/2015 – 31/12/2015 lần lượt là 10 triệu đồng/người/tháng; 9,6 triệu đồng/người/tháng và 11,3 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, hàng năm, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động khá hiệu quả, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ của công nhân viên diễn ra hàng năm rất sôi nổi, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Ngoài ra hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty còn được tổ chức đi nghỉ mát theo chế độ.

- Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên:



Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cho cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty thực hiện chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên dưới hai hình thức: được mua cổ phiếu giảm giá theo thâm niên công tác và mua cổ phiếu với giá ưu đãi so với giá thị trường theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/11/2015, trước thời điểm này công ty hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH MTV nên không có cổ phần và không có chính sách chi cổ tức.

Từ năm 2016 trở đi, theo phương án cổ phần hóa, Công ty dự kiến tỷ lệ cổ tức hàng năm như sau:

- Năm 2016:	7,5%
- Năm 2017:	8%
- Năm 2018:	8,5%
- Năm 2019:	9%
- Năm 2020:	9,5%

11. Tình hình tài chính

- **Trích khấu hao tài sản cố định:**

Tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao áp dụng phù hợp với thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 35
Máy móc thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 8

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn cố gắng thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, giai đoạn 01/01/2015 – 31/10/2015 và giai đoạn 01/11/2015 – 31/12/2015, Công ty không có nợ quá hạn.

- **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng - VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

- **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	31/12/2015
Quỹ đầu tư phát triển	51.112.093.444	4.917.088.760	4.917.088.760
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	88.158.656.686	19.786.029.414	19.525.341.671

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 - 31/10/2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/11/2015 - 31/12/2015

- **Tổng dư nợ vay:** Tại các thời điểm 31/12/2014, 31/10/2015 và 31/12/2015 công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính.
- **Tình hình công nợ hiện nay:**

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	31/12/2015
I. Phải thu ngắn hạn	190.689	158.901	136.235
1. Phải thu của khách hàng	187.645	150.842	129.669
2. Trả trước cho người bán	1.318	6.020	4.881
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
4. Phải thu theo tiến độ KHHĐXD	-	-	-
5. Các khoản phải thu khác (*)	1.736	2.038	1.685
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(10)	-	-
II. Phải thu dài hạn	-	-	-
	190.181	158.901	136.235

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 - 31/10/2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/11/2015 - 31/12/2015

Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	143.474	66.679	66.358
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	10.552	8.306	8.629
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	572	686	745
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.646	3.551	2.239
4. Phải trả người lao động	35.274	26.805	31.181
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	634	106	-
6 Phải trả ngắn hạn khác	3.637	7.529	4.038
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	88.159	19.786	19.525
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	143.474	142.948	142.948

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 - 31/10/2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/11/2015 - 31/12/2015

(*) Số liệu tại ngày 31/12/2014 tại bảng thông tin tóm tắt này được trình bày theo số liệu tại BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 - 31/10/2015, số liệu các chỉ tiêu: Quỹ khen thưởng phúc lợi, Các khoản phải thu khác tại ngày 31/12/2014 đã được trình bày để phù hợp với kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa nên có chênh lệch so với số liệu trên BCTC kiểm toán năm 2014.

• **Hàng tồn kho:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	31/12/2015
Hàng tồn kho	7.910	9.989	11.422

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 - 31/10/2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/11/2015 - 31/12/2015

Các khoản đầu tư tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/10/2015	31/12/2015
Đầu tư tài chính dài hạn (đầu tư góp vốn vào đơn vị khác)	9.250	7.500	7.100

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 - 31/10/2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/11/2015 - 31/12/2015

11.2. Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đvt	2014	01/01/2015- 31/10/2015	01/11/2015- 31/12/2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản				
Hệ số thanh toán hiện hành (=TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,68	3,47	3,43
Hệ số thanh toán nhanh (=(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	1,63	3,32	3,26
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (=GVHB/HTK bình quân)	vòng	19,03	21,11	3,72
Vòng quay tổng tài sản (=DTT/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,63	0,61	0,14



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0,33	0,18	0,17
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,49	0,22	0,21
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	13,7	7	15
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,4	4	2
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	12	6	3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	17	15	18

Nguồn: các chỉ tiêu được tính toán theo số liệu tại BCTC kiểm toán 2014, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 - 31/10/2015 và BCTC kiểm toán giai đoạn 01/11/2015 - 31/12/2015

12. Tài sản

12.1 Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Dvt: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	193.970	82.057	42,30
1	Nhà cửa vật kiến trúc	102.048	31.312	30,68
2	Máy móc thiết bị	36.467	22.427	61,50
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	55.232	28.318	51,27
4	Thiết bị văn phòng	223	0	0
5	Khác	-	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
1	Quyền sử dụng đất	-	-	-
2	Phần mềm máy vi tính	-	-	-
III	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
	Tổng cộng	193.970	82.057	42,30

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/11/2015-31/12/2015

12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/10/2015	31/12/2015
----------	------------	------------



Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	44.126	46.522
- Công trình khu xử lý chất thải huyện Vĩnh Cửu	42.786	45.144
- Công trình đường vào khu xử lý chất thải SH & CN	678	682
- Công trình lò đốt rác y tế	386	386
- Công trình bãi xử rác Trảng Dài	161	161
- Công trình khác	115	149

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/11/2015 - 31/12/2015

12.3 Tổng số diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng

Diện tích đất Công ty hiện đang quản lý, sử dụng là: 1.089.809,3 m², trong đó: Diện tích thuê đất trả tiền hàng năm: 42.408,1 m² và diện tích đất giao cho Công ty là 604.464,2 m² (không tính vào giá trị doanh nghiệp). Chi tiết diện tích đất đai và văn phòng như sau:

Tóm Tắt Thông Tin - Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi



Stt	Hiện trạng đang sử dụng - Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng đất	Hình thức đang sử dụng đất	Thời hạn	Khi chuyển sang công ty cổ phần		
							Phương án sử dụng đất	Hình thức Thuế đất	Hình thức giao đất
1	Văn phòng trụ sở Công ty - Số 12Huyền Văn Nghệ, KP 2, P. Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	6.091,2	GCNQSDĐ số AN582190	Đất cơ sở SXKD	Thuê đất trả tiền hàng năm	01-01-2046	Văn phòng trụ sở Công ty	6.091,2	
2	Văn Phòng Xí nghiệp Môi trườngBiên Hòa - p. Thống Nhất, TP. Biên Hòa	4.800,5	GCNQSDĐ số AN582280	Đất cơ sở SXKD	Thuê đất trả tiền hàng năm	01-01-2046	Văn phòng Xí nghiệp Môi trường Biên Hòa	4.800,5	
3	Văn Phòng Xí nghiệp Môi trường Vĩnh Cửu - TT. Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	3.074,4	GCNQSDĐ số BL525706	Đất cơ sở SXKD	Thuê đất trả tiền hàng năm	21-02-2062	Văn phòng Xí nghiệp Môi trường Vĩnh Cửu	3.074,4	
4	Văn phòng đội cây xanh hoa kiếng - P. Trảng Dài, Biên Hòa	20.382,0	GCNQSDĐ số BD157051	Vườn ươm cây xanh hoa kiếng	Thuê đất trả tiền hàng năm	03-06-2060	Văn phòng đội cây xanh hoa kiếng	20.382,0	
5	Phân xưởng xử lý chất thải - P. Trảng Dài, TP. Biên Hòa	152.500,0	GCNQSDĐ số AO950289	Đất bãi thải, xử lý chất thải	Nhà nước giao đất không thu tiền	31-12-2010	Hoàn thành thủ tục đóng cửa trong tháng 06/2015		
6	Văn phòng Trung tâm nghĩa trang Biên Hòa - p. Tân Biên, TP. Biên Hòa	55.676,8	GCNQSDĐ số AN582312	Đất nghĩa trang	Nhà nước giao đất không thu tiền	Lâu dài	Tiếp tục sử dụng		

	Phân nghĩa trang đã chôn lấp kín	50.616,8	Nghĩa trang đã đóng cửa, tiếp tục sử dụng để quản lý chăm sóc mộ từ di 5.060 m ² là TT hòa táng	50.616,8	50.616,8	Tiếp tục sử dụng
	Xin làm Trung tâm Hòa táng	5.060,0	3317/QĐ.CT.UBT ngày 30/11/2000		5.060,0	Trung tâm Hòa táng
7	Nghĩa trang mở rộng - P. Tân Biên, TP. Biên Hòa	10.956,4	GCNQSDĐ số AO946119	Đất nghĩa trang		Nghĩa trang mở rộng
8	Nghĩa trang nhân dân thành phố Biên Hòa - P. Long Bình, TP. Biên Hòa	327.991,0	GCNQSDĐ số AL653955	Đất nghĩa trang		Lâu dài
	Trạm xử lý rác y tế	3.000,0	805/QĐ-UBND ngày 02/04/2010		3.000,0	Trạm xử lý rác thải y tế
9	Cửa hàng mai táng	442,2	VB4852/STNMT-CCQLDD ngày 04/12/2013 của Sở TNMT	Đất nằm trong quy hoạch đất ở đô thị (dự án lấn sông Đồng Nai), đã có chủ trương thu hồi		
10	Khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp	507.914,8	1246/QĐ-UBND ngày 08/05/2012			Khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp
	Khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp	217.900,0	Giấy CN đầu tư số 47121000435, ngày 11/11/2014			Khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp
	UB giao Cty AIC xd nhà máy xử lý rác thải SH	290.014,8	2431/QĐ-UBND ngày 24/08/2012	QĐ chi giao đầu tư sx nhà máy xử lý rác, không giao đất.		
		1.089.809,3			42.408,1	604.464,2

Nguồn: SZE

13. Kế hoạch lợi nhuận năm 2016 và 2017

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm trước (*)	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm trước
Vốn điều lệ	Đồng	300.000	-	300.000	0,00%
Doanh thu thuần	Đồng	261.129	-	277.476	6,26%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	36.558	-	38.847	6,26%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	29.246	-	31.078	6,26%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	11,20	-	11,20	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	9,75	-	10,36	
Cổ tức	%	7,5	-	8,0	

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai

() Không so sánh do trong năm 2015 công ty hoạt động dưới 2 hình thức là công ty TNHH một thành viên và công ty cổ phần.*

Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm 2015 và những năm trước

Căn cứ tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, cũng như định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2010-2020, định hướng phát triển của Công ty sau cổ phần hóa.

Bên cạnh đó, bằng những kinh nghiệm thực tế lâu năm trong ngành, Công ty tiến hành tính toán để ước lượng về sản lượng của các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty có thể đạt được trong những năm kế tiếp, từ đó xây dựng kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận cho những năm đó.

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

+ Về tổ chức bộ máy Công ty:

- Ban hành Quy chế quản trị nội bộ. Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT, BKS, quy chế làm việc của các bộ phận, phòng, ban, xí nghiệp trong Công ty phù hợp với thực tế. Giám sát việc thực hiện các quy chế này. Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Sắp xếp cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cổ phần một cách hợp lý nhất để đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Xây dựng hệ thống định mức khoán về: công việc, chi phí và khoán quỹ lương.



Xây dựng định mức tiền lương theo hiệu suất lao động, hiệu quả công việc.

- Cơ sở hoạt động của Công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

+ Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Nghiên cứu các phương thức đấu thầu, quản lý tốt chi phí để đưa ra giá hợp lý, cố gắng trúng thầu các dịch vụ công cộng đô thị như chi tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh. Tiếp tục đào tạo đội ngũ cán bộ và công nhân, nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý điều hành trên các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng.

- Tăng cường công tác khai thác, tiếp thị, mở rộng địa bàn cung cấp các dịch vụ nhất là dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý chất thải đến các đơn vị trong và ngoài khu công nghiệp.

- Nghiên cứu các đề tài khoa học nhằm phát triển các ngành nghề hoạt động chủ yếu của đơn vị. Nghiên cứu thực hiện việc ươm, trồng và nhân giống các loại cây xanh, hoa kiểng để kịp thời bổ sung, thay thế cho các công viên, dải phân cách và cung cấp các loại cây xanh, hoa kiểng ra thị trường bên ngoài.

- Tăng cường công tác cung ứng các dịch vụ công cộng đô thị như: thu gom rác thải, sửa chữa đèn chiếu sáng, nạo vét mương cống, chăm sóc hoa kiểng, dịch vụ lau dọn vệ sinh, cho thuê nhà vệ sinh di động ... đến các Công ty, đơn vị trên địa bàn các Khu công nghiệp.

- Thực hiện các giải pháp quảng bá hình ảnh Công ty đến các doanh nghiệp, các huyện lân cận, hỗ trợ công tác mở rộng thị trường.

- Có biện pháp tiết kiệm chi phí để giảm giá thành dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1 Định hướng đầu tư và chiến lược phát triển

- Trên cơ sở phát huy những thành tựu đã đạt được của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai, Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi sẽ phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Tiếp tục củng cố và phát triển các hoạt động kinh doanh tại thành phố Biên Hòa. Duy trì, giữ vững mạng lưới khách hàng, tiếp tục phát triển khách hàng tại các khu công nghiệp của huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Vĩnh Cửu và mở rộng cung

ứng các dịch vụ của Công ty đến các huyện trong tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ Công ty, trong đó chú trọng các dịch vụ mũi nhọn như: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải thông thường và chất thải nguy hại.
- Đẩy mạnh đầu tư các thiết bị xử lý và phương tiện chuyên dùng.
- Tiếp tục triển khai dự án xây dựng Bãi chôn lấp chất thải rắn tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, áp dụng công nghệ tiên tiến xử lý tái chế, tái sử dụng rác thải sinh hoạt.
- Triển khai các hoạt động kinh doanh có tiềm năng như: Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, giải trí.

15.2 Các dự án đầu tư

Năm	Nội dung các dự án đầu tư	Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn
2015-2016	1. Đầu tư xây dựng Bãi chôn lấp chất thải rắn 21,7 ha tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu	Xử lý rác cho thị trường Biên Hòa và các vùng phụ cận	65 tỷ đồng	Vốn công ty
<p>* Giai đoạn 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sinh hoạt 5. - Hồ công nghiệp 2. - Sân phơi bùn. - Hệ thống xử lý nước thải 100 m³ (modult 1) - Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ 				
<p>* Giai đoạn 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sinh hoạt 4. - Phủ đĩnh hồ sinh hoạt 5. - Các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật. 				
2018-2020	<p>* Giai đoạn 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ nguy hại 1. - Hồ công nghiệp 1. - Hồ sinh hoạt 3. - Hạ tầng kỹ thuật. - Hệ thống xử lý nước thải 80 m³ (modult 2). 	63 tỷ đồng	Vốn công ty Vốn vay	
2017	2. Dự án đầu tư 01 lò hỏa táng năm 2017	Thay thế 02 lò hỏa táng cũ đã đầu tư vào năm 2002	04 tỷ đồng	Vốn công ty
2016-2020	3. Đầu tư 18 xe ép rác, 02 xe ben, 03 xe bồn và 02 xe bồn hút hầm vệ sinh	Thay thế các xe đã hết niên hạn sử dụng	49,3 tỷ đồng	Vốn công ty Vốn vay

Nguồn: SZE

❖ Dự án Đầu tư xây dựng Bãi chôn lấp chất thải rắn 21,7 ha tại xã Vĩnh Tân, huyện



Vĩnh Cửu

Dự án này là dự án thay thế cho dự án Bãi rác Trảng Dài vì đến tháng 6/2015 dự án Bãi rác Trảng Dài đóng cửa. Thực hiện dự án này để tiếp nhận toàn bộ khối lượng rác thu gom về Vĩnh Cửu để xử lý và chôn lấp.

Tổng mức đầu tư của dự án dự kiến là 339,2 tỷ đồng.

Dự án gồm 5 giai đoạn, thực hiện từ năm 2015 đến năm 2024.

Nguồn vốn đầu tư dự án:

- Vốn ngân sách (chi bồi thường giải phóng mặt bằng): 35,508 tỷ đồng (đã thực hiện trong năm 2013).
- Phần vốn còn lại 303,692 tỷ đồng thực hiện từ nguồn vốn Công ty, vốn vay và các nguồn hợp pháp khác.

Tổng mức đầu tư của giai đoạn 1,2,3 của dự án là 173 tỷ đồng, thực hiện từ năm 2015-2020, riêng trong năm 2015 dự kiến mức đầu tư là 30 tỷ đồng, như vậy, giai đoạn 2016-2020 tổng mức vốn cần có để thực hiện dự án là 143 tỷ đồng. Phần vốn này sẽ được sử dụng từ nguồn vốn huy động từ cổ phần hóa Công ty và nguồn vốn vay để thực hiện dự án.

14.3. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.



II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 7 thành viên, bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Lương Minh Hiền	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Bạch Văn Hiền	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Ngọc Danh	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Trần Võ Hoài Hương	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	Thành viên HĐQT điều hành
5	Trần Ngọc Hải Sơn	Thành viên HĐQT – Giám đốc XNMT Biên Hòa	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Quách Ngọc Bửu	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
7	Võ Thành Tâm	Thành viên HĐQT – Giám đốc Nhân sự	Thành viên HĐQT không điều hành

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Chủ tịch HĐQT – Bà Lương Minh Hiền

- Họ và tên : **LƯƠNG MINH HIỀN** - Chủ tịch HĐQT
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 10/11/1975
- Nơi sinh : Tuyên Quang
- Giấy CMND số : 271754806, ngày cấp: 11/6/2003, nơi cấp: CA Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A169, KDC đường 5 nối dài, Phường Thống Nhất, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan : 0613.834.700
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật, Cử nhân KTCT.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
10/1997-02/2002	Xí nghiệp Hạ tầng KCN Biên Hòa 2 thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Nhân viên tổng hợp



03/2002-02/2003	Xí nghiệp Hạ tầng KCN Biên Hòa 2 thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Phó phòng Hành chính Nhân sự
03/2003-12/2003	Xí nghiệp Hạ tầng KCN Biên Hòa 2 thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự
01/2004-12/2005	Xí nghiệp dịch vụ Khu công nghiệp thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Trưởng phòng Kinh doanh
01-2006 – 6/2007	Xí nghiệp dịch vụ KCN Biên Hòa thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Phó Giám đốc
7/2007 – 12/2007	Công ty Cổ phần dịch vụ Sonadezi	Phó Tổng Giám đốc
01/2008 - 4/2015	Công ty Cổ phần dịch vụ Sonadezi	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
5/2015- nay	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT
10/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện nay:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	Từ năm 2015 đến nay
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Chủ tịch HĐQT	10/2015 đến nay

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 5.712.846 cổ phần, chiếm 19,043% vốn điều lệ, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 5.712.846 cổ phần của TCT Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Lương Việt Hùng	Bố	0	0
Phạm Minh Hà	Mẹ	0	0
Trần Trung Chiến	Chồng	0	0
Trần Thu Thủy	Con	0	0
Trần Thị Gia An	Con	0	0
Lương Thị Thúy Hà	Em ruột	0	0

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không



- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1.2. Thành viên HĐQT – Ông Bạch Văn Hiền

- Họ và tên : **BẠCH VĂN HIỀN** - Thành viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/12/1960
- Nơi sinh : Biên Hòa – Đồng Nai
- Giấy CMND số : 270097525, cấp ngày 22/10/2015, nơi cấp CA. Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 234, đường Đỗ Văn Thi, ấp Nhất Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan : 0613. 952.505
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
9/1975 – 8/1978	Lực lượng võ trang khóm 2, Khu IV nay là Ban Dân phố 2 phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	- Chiến sĩ - Tiểu đội trưởng - Phường Đội phó
9/1978 – 10/1981	E5D3 tinh Đội Đồng Nai	Cấp bậc Trung sĩ, chức vụ Chiến sĩ
10/1981 – 10/1988	UBND phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	- Phường Đội trưởng - Phó Chủ tịch UBND
10/1988 – 08/12/1994	Phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	- Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND
08/12/1994 – 31/5/2001	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	- Phó Bí thư Chi bộ - Phó Giám đốc
01/6/2001 – 28/3/2002	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	- Phó Bí thư Chi bộ - Quyền Giám đốc
29/3/2002 – 21/7/2008	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	- Phó Bí thư Chi bộ - Giám đốc
12/10/2005 – 06/8/2010	Đảng bộ thành phố Biên Hòa khóa IX nhiệm kỳ 2005 – 2010	Ủy viên BCH
22/7/2008 – 26/9/2010	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	- Phó Bí thư Chi bộ - Giám đốc
07/8/2010 – 31/10/2015	Đảng bộ thành phố Biên Hòa khóa X nhiệm kỳ 2010 – 2015	Ủy viên BCH



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
27/9/2010 – 31/10/2013	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	- Phó Bí thư Chi bộ - Tổng Giám đốc
01/11/2013 – 22/9/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	- Bí thư Chi bộ (từ tháng 12/2013) - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
20/8/2015 – nay	Đảng bộ thành phố Biên Hòa khóa XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020	Ủy viên BCH
9/2015 – nay	Đảng bộ Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Bí thư Đảng ủy
10/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện nay:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Đảng bộ thành phố Biên Hòa khóa XI	Ủy viên BCH	Nhiệm kỳ 2015 - 2020
Đảng bộ Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Bí thư Đảng ủy	9/2015 - nay
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc Công ty	Từ 10/2015- nay Từ 11/2015 - nay

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 4.519.235 cổ phần, chiếm 15,064% vốn điều lệ, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 4.500.000 cổ phần của TCT Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
- + Cá nhân sở hữu: 19.235 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Phạm Văn Hay	Cha (Đã mất)	0	0%
Bạch Thị Hai	Mẹ (Đã mất)	0	0%
Phạm Văn Lộc	Anh một mẹ khác cha (Đã mất)	0	0%
Phạm Thành Các	Anh	0	0%
Phạm Thị Như Tuyết	Em ruột	0	0%
Nguyễn Thị Thanh Huyền	Vợ	27.760	0,093%



Bạch Lan Anh	Con	0	0%
Bạch Lan Thanh	Con	0	0%
Bạch Hiền Thanh	Con	0	0%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1.3. Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Ngọc Danh

- Họ và tên : **NGUYỄN NGỌC DANH** - Thành viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/8/1959
- Nơi sinh : Biên Hòa – Đồng Nai
- Giấy CMND số : 270093050, ngày cấp: 09/5/2003 , nơi cấp: CA Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 197, KP4, phường Thống Nhất, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại cơ quan : 0613. 952.505
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán thương nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
04/1975 – 12/1976	Phường Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai	Du kích
01/1977 – 07/1979	UBND phường Thống Nhất	Thư ký văn phòng
08/1979 – 07/1993	Ty Văn hóa Thông tin Đồng Nai (nay là Sở Văn hóa Thể Thao Đồng Nai)	- Nhân viên phòng Kế hoạch - Kế toán Xí nghiệp Xây dựng Công trình Văn hóa - Kế toán Công ty Nhiếp ảnh Mỹ thuật - Kế toán trưởng Xưởng trường Văn hóa Nghệ thuật - Kế toán trưởng Công ty Phát hành sách - Phó Kế toán trưởng Công ty Văn hóa Tổng hợp
8/1993 – 12/1994	Xí nghiệp Chế biến Gỗ gia dụng Biên Hòa	Kế toán trưởng
01/1995 – 6/2008	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Kế toán trưởng



Tóm Tắt Thông Tin - Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi

7/2008 – 10/2013	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
11/2013 – nay	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
5/2015 – nay	Chi bộ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Phó Bí thư
9/2015 – nay	Đảng bộ Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Phó Bí thư Đảng ủy
10/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện nay:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT	Từ 10/2015 - nay
	Phó Tổng Giám đốc	Từ 11/2015 - nay
Đảng bộ Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Phó Bí thư Đảng ủy	Từ 9/2015 - nay

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 3.019.020 cổ phần, chiếm 10,063% vốn điều lệ, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 3.000.000 cổ phần của TCT Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
- + Cá nhân sở hữu: 19.020 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Nguyễn Văn Dấu	Cha (Đã mất)	0	0%
Lương Thị Châu	Mẹ	0	0%
Nguyễn Thị Thành	Chị ruột	0	0%
Nguyễn Ngọc Ánh	Em ruột	8.392	0,028%
Lương Kim Sáng	Em ruột	0	0%
Nguyễn Thị Vân	Vợ	0	0%
Nguyễn Hoàn Vũ	Con	0	0%
Nguyễn Thế Vinh	Con	8.744	0,029%



Nguyễn Hồng Anh	Con	0	0%
Nguyễn Thành Nhân	Con	2.000	0,007%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1.4. Thành viên HĐQT – Bà Trần Võ Hoài Hương

- Họ và tên : **Trần Võ Hoài Hương** - Thành viên HĐQT
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 09/4/1985
- Nơi sinh : Biên Hòa – Đồng Nai
- Giấy CMND số : 271752359, ngày cấp 14/6/2002, nơi cấp CA Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 103/53, KP3, phường Trung Dũng, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại cơ quan : 0613.952.257
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
3/2007 - 7/2008	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Nhân viên Kế toán
8/2008 - 8/2010	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Nhân viên Kế toán
9/2010 - 10/2013	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Nhân viên Kế toán
11/2013 - nay	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính
10/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính
12/2008 - 9/2014	Đoàn Cơ sở Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Ủy viên BCH Đoàn CS
11/2010 - nay	Công đoàn Cơ sở Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Ủy viên BCH Công đoàn Bộ phận Khối Văn phòng



08/2012 - nay	Công đoàn Cơ sở Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Ủy viên BCH CĐCS
---------------	---	------------------

- Chức vụ hiện nay:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT	10/2015 – nay
	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính	11/2015 – nay

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 1.508.431 cổ phần, chiếm 5,028% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 1.500.000 cổ phần của TCT Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp

+ Cá nhân sở hữu: 8.431 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Trần Văn Đây	Cha	20.944	0,07%
Võ Thị Tốt	Mẹ	0	0%
Trần Kiên	Em ruột	4.264	0,014%
Đình Minh Trí	Chồng	0	0%
Đình Trần Diệu Thanh	Con	0	0%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1.5. Thành viên HĐQT – Ông Trần Ngọc Hải Sơn

- Họ và tên : **TRẦN NGỌC HẢI SƠN** - Thành viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/3/1968
- Nơi sinh : Biên Hòa – Đồng Nai
- Giấy CMND số : 270782905, ngày cấp 13/9/2004, nơi cấp CA.Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 202/6 Kp 5 Phường Trung Dũng Biên Hòa ĐN.
- Điện thoại cơ quan : 0613. 952.505
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử Nhân QTKD Công Đoàn.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
-----------	--------------	---------------------



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
03/1986 - 02/1995	Ban Chỉ Huy Quân Sự Phường Trung Dũng Biên Hòa Đồng Nai	Phường Đội Phó
22/2/1995 - 05/1998	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Đội Phó đội Hàm Cầu
1998 - 08/2008	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Biên Hòa	Đội Phó đội Xúc vận Chuyên Chất Thái
2002 - Nay	Công đoàn Cơ sở Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Phó Chủ tịch
09/2008 - 08/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Phó Giám Đốc Xí Nghiệp Môi Trường Biên Hòa
3/2011 - Nay	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Thành viên Hội đồng thành viên
01/09 - Nay	Công Ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Giám Đốc Xí Nghiệp Môi Trường Biên Hòa
10/2015 - nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Giám đốc Xí nghiệp Môi trường Biên Hòa

Chức vụ hiện nay:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT	Từ 10/2015 - nay
	Giám đốc Xí nghiệp Môi trường Biên Hòa	Từ 11/2015 - nay

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 1.519.008 cổ phần, chiếm 5,063% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 1.500.000 cổ phần của TCT Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
 - + Cá nhân sở hữu: 19.008 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Trần Văn Tư	Cha	0	0%
Phan Thị Giát	Mẹ	0	0%

Trần Thị Ngọc Hương	Chị	0	0%
Trần Thanh Lâm	Em	10.325	0,034%
Trần Thanh Phong	Em	0	0%
Trần Thanh Vũ	Em	0	0%
Phạm Thùy Trang	Vợ	10.591	0,035%
Trần Ngọc Hải Triều	Con	0	0%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1.6. Thành viên HĐQT – Bà Quách Ngọc Bửu

- Họ và tên : **QUÁCH NGỌC BỬU** - Thành viên HĐQT
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 07/4/1976
- Nơi sinh : Biên Hòa – Đồng Nai
- Giấy CMND số : 271320804, ngày cấp 05/5/2013, nơi cấp CA Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15/8A đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan : 0613.952.505
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật, cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
9/1998 – 1/2002	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Nhân viên Phòng Kế toán
2/2002 – 8/2008	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Phó phòng Tổ chức Hành Chính
8/2008 – 8/2010	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Phó trưởng phòng Nhân sự Hành chính
9/2010 – 12/2010	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Phó trưởng phòng Nhân sự Hành chính
1/2011 – 2/2012	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Giám đốc Nhân sự Hành chính
3/2012 – nay	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Giám đốc Kinh doanh

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
2009 – nay	Công đoàn Cơ sở Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Phó Chủ tịch
5/2015 – nay	Chi bộ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Chi ủy viên
10/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Phó Tổng Giám đốc
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện hiện nay:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	10/2015 – nay 11/2015 - nay

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 88.909 cổ phần, chiếm 0,296% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 73.064 cổ phần của Công đoàn cơ sở Công ty

+ Cá nhân sở hữu: 15.845 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Quách Ngọc	Cha	0	0%
Từ Tiểu Hoa	Mẹ	0	0%
Quách Ngọc Quyên	Chị	0	0%
Quách Ngọc Lan	Chị	0	0%
Quách Dân Cường	Anh	0	0%
Quách Ngọc Trân	Chị	0	0%
Quách Dân Phú	Anh	0	0%
Quách Dân Quý	Anh	0	0%
Trần Anh Dũng	Chồng	0	0%
Trần Quách Đông Nghi	Con	0	0%
Trần Phúc Khang	Con	0	0%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

1.7. Thành viên HĐQT – Ông Võ Thành Tâm

Tóm Tắt Thông Tin - Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi

- Họ và tên : **VÕ THÀNH TÂM** - Thành viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/07/1970
- Nơi sinh : Long Khánh Đồng Nai.
- Giấy CMND số : 271862321 , ngày cấp: 23/02/2004, nơi cấp: CA Đồng Nai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 26/2B KP1, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai
- Điện thoại cơ quan : 0613.952.505
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : KS. Bảo hộ lao động, Trung cấp điện.
- Quá trình làm việc :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
5/1996 – 9/1999	Công ty Dịch vụ Môi trường Biên Hòa	Nhân viên Tổ điện
9/1999 – 10/2000	Công ty Dịch vụ Môi trường Biên Hòa	Đội phó Đội Chiếu sáng Công cộng
10/2000 – 4/2008	Công ty Dịch vụ Môi trường Biên Hòa	Đội trưởng Đội Chiếu sáng Công cộng
4/2008 – 10/2010	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Biên Hòa	Đội trưởng Đội Chiếu sáng Công cộng
10/2010 – 11/2013	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đồng Nai	Đội trưởng Đội Chiếu sáng Công cộng
10/2010 – 5/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đồng Nai	Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật
6/2015 – Nay	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đồng Nai	Giám đốc Nhân sự - Hành chính
10/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Giám đốc Nhân sự Hành chính

- Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên HĐQT	10/2015 – nay
	Giám đốc Nhân sự Hành chính	11/2015 - nay

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 83.685 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 65.757 cổ phần của Công đoàn cơ sở Công ty

+ Cá nhân sở hữu: 17.928 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Võ Văn Nghê	Cha (Đã mất)	0	0%
Nguyễn Thị Bầy	Mẹ (Đã mất)	0	0%
Võ Văn Long	Anh	0	0%
Võ Thị Hồng Vân	Chị	0	0%
Võ Thị Kim Liên	Chị	0	0%
Võ Thị Kim Duyên	Chị	0	0%
Võ Văn Minh	Anh	0	0%
Võ Thị Thu Nguyệt	Chị	0	0%
Nguyễn Thị Kim Dung	Vợ	0	0%
Võ Thành Danh	Con	0	0%
Võ Thành Nhân	Con	0	0%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2. Cơ cấu, thành phần Ban kiểm soát

Số lượng Ban kiểm soát 03 người, nhiệm kỳ 05 năm, gồm các thành viên:

- 1/ Ngô Thị Châu Loan : Trưởng BKS
- 2/ Nguyễn Bích Chương : Thành viên BKS
- 3/ Nguyễn Bách Thảo : Thành viên BKS

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN CỦA BAN KIỂM SOÁT

2.1. Trưởng BKS – Bà Ngô Thị Châu Loan

- Họ và tên : **NGÔ THỊ CHÂU LOAN** - Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 11/8/1970
- Nơi sinh : Biên Hòa – Đồng Nai.
- Giấy CMND số : 270870420, ngày cấp 03/12/2008, nơi cấp CA Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 432, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại cơ quan : 0613.952.505
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán.
- Quá trình công tác:



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
10/1991-12/1994	Công ty vệ sinh TP.Biên Hòa	Nhân viên kế toán
01/1995-4/2008	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Nhân viên kế toán
4/2008-10/2010	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Nhân viên kế toán
10/2010-10/2012	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Nhân viên kế toán
11/2012 – nay	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
10/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Trưởng ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện nay : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 1.519.252 cổ phần, chiếm 5,064% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 1.500.000 cổ phần của TCT Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
 - + Cá nhân sở hữu: 19.252 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Ngô Văn Lộc	Cha (Đã mất)	0	0%
Châu Thị Lang	Mẹ	0	0%
Ngô Thị Châu Hà	Chị ruột	0	0%
Ngô Thị Châu Anh	Chị ruột	0	0%
Ngô Thị Châu Minh	Em ruột	0	0%
Ngô Châu Long	Em ruột	0	0%
Ngô Châu Tuấn	Em ruột	0	0%
Lê Văn Lâm	Chồng	0	0%
Lê Châu Quỳnh Như	Con	0	0%
Lê Châu Quỳnh Thư	Con	0	0%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không



- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2.2. Thành viên BKS – Ông Nguyễn Bích Chương

- Họ và tên : **NGUYỄN BÍCH CHƯƠNG**- Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09/06/1987
- Nơi sinh : TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Giấy CMND số : 271904198, ngày cấp 06/9/2011 , nơi cấp CA Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 192/16/3 Xã Hiệp Hòa, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan : 0613.952.505
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
03/2010 - nay	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Nhân viên
10/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 16.847 cổ phần, chiếm 0,056% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 11.179 cổ phần của Công đoàn cơ sở Công ty
 - + Cá nhân sở hữu: 5.668 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Nguyễn Văn Chương	Cha	0	0%
Nguyễn Thị Ngọc Bích	Mẹ	0	0%
Nguyễn Hoàng Chương	Em	0	0%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2.3. Thành viên BKS – Bà Nguyễn Bách Thảo

- Họ và tên : **NGUYỄN BÁCH THẢO**- Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 22/01/1982
- Nơi sinh : Bình Dương
- Giấy CMND số : 271434862, ngày cấp: 25/03/2010, nơi cấp: CA Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam

**Tóm Tắt Thông Tin - Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi**

- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D6/2, KP 6, Phường Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan : 0618.860.561
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
07/2004 – 08/2005	Phòng Kế Toán Thống Kê, Công ty Phát Triển KCN Biên Hoà	Nhân viên kế toán
09/2005 – 6/2010	Phòng Tài Chính Kế Toán, Công ty Phát Triển KCN Biên Hoà	Nhân viên kế toán
07/2010 – 11/2011	Phòng Tài Chính Kế Toán, Tổng Công Ty Phát Triển KCN	Nhân viên kế toán
12/2011 – 08/2013	Xí Nghiệp Dịch Vụ KCN Giang Điền – Tổng Công Ty Phát Triển KCN	Phụ trách kế toán
09/2013 – 4/2014	Phòng Tài Chính Kế Toán, Tổng Công Ty Phát Triển KCN	Nhân viên kế toán
05/2014 – đến nay	Xí Nghiệp Dịch Vụ KCN Giang Điền – Tổng Công Ty Phát Triển KCN	Kế Toán Trưởng
10/2015 – nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện nay đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Xí nghiệp Dịch Vụ KCN Giang Điền – Tổng Công Ty Phát Triển KCN	Kế toán trưởng	05/2014 – nay
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Thành viên Ban Kiểm soát	10/2015 - nay

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 1.500.000 cổ phần, chiếm 5 % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 1.500.000 cổ phần của TCT Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Nguyễn Văn Bách	Cha ruột	0	0%
Đoàn Thị Toàn	Mẹ ruột	0	0%



Nguyễn Bách Thanh	Em ruột	0	0%
Nguyễn Thanh Toàn	Chồng	0	0%
Nguyễn Thanh Phúc	Con ruột	0	0%

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Ban Tổng giám đốc gồm 04 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám Đốc.

- Bạch Văn Hiền - Tổng giám đốc
- Nguyễn Ngọc Danh - Phó Tổng giám đốc
- Võ Thành Tín - Phó Tổng giám đốc
- Quách Ngọc Bửu - Phó Tổng giám đốc

Kê toán trưởng: Trần Võ Hoài Hương

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

3.1. Tổng Giám đốc – Ông Bạch Văn Hiền

(Như trên)

3.2. Thành viên BTGD – Ông Nguyễn Ngọc Danh

(Như trên)

3.3. Thành viên BTGD – Bà Quách Ngọc Bửu

(Như trên)

3.4. Thành viên BTGD – Ông Võ Thành Tín

- Họ và tên : **VÕ THÀNH TÍN**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/07/1966
- Nơi sinh : Đồng Nai.
- Giấy CMND số : 270858522, ngày cấp 13/05/2004, nơi cấp Công an Đồng Nai.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A83, D5, đường Võ Thị Sáu Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại cơ quan : 0613. 952.505
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học ngành Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua
6/1985 – 03/1993	Xí nghiệp chế biến gỗ Biên Hòa	Nhân viên phòng Kế hoạch
3/1993-12/1994	Xí nghiệp chế biến gỗ Biên Hòa	Phó phòng Kế hoạch
12/1994 – 2001	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Trưởng phòng Kế hoạch



2002-2008	Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Phó Giám đốc
2009 -9/2010	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa	Phó Tổng Giám đốc
10/2010 – 8/2013	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Kinh doanh
4/2015 – 10/2015	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Môi trường Biên Hòa kiêm Trạm trưởng Trạm xử lý Rác y tế
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện nay:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi	Phó Tổng Giám đốc	11/2015 - nay

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ hoặc được ủy quyền: 19.604 cổ phần, chiếm 0,065% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 19.604 cổ phần.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Sonaenco:

Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (% VDL)
Võ Trung Thành	Cha	0	0%
Lê Thị Cúc	Mẹ	0	0%
Võ Thành Tân	Anh	0	0%
Võ Thành Tài	Anh	0	0%
Võ Thị Bạch Diệu	Chị	0	0%
Võ Thị Bạch Phượng	Chị	0	0%
Võ Thị Bạch Yến	Chị	0	0%
Võ Thị Tuyết Nga	Chị (Đã mất)	0	0%
Võ Thị Bạch Thúy	Em	0	0%
Võ Thị Tiết	Chị	0	0%
Hồ Thị Thu Thủy	Vợ	0	0%
Võ Quang Minh	Con	0	0%
Võ Minh Nhật	Con	0	0%
Võ Minh Hoàng	Con	0	0%
Võ Minh Quân	Con	0	0%



- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

3.5. **Kế toán trưởng – Bà Trần Võ Hoài Hương**

(Như trên)

4. **Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

4.1. **Tái cấu trúc cơ cấu tổ chức và bộ máy quản trị toàn Công ty. Thành lập các phòng, ban, xí nghiệp, trung tâm, đội sản xuất theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2015, định hướng phát triển 5 năm 2016 – 2020 và công tác quản lý:**

- Ban hành Quyết định thành lập các phòng nghiệp vụ, xí nghiệp, trung tâm, đội, ban sản xuất kinh doanh trực thuộc công ty.
- Rà soát lại để ban hành các Quy chế quy định và tăng cường chức năng, nhiệm vụ cho các phòng nghiệp vụ, bộ phận sản xuất kinh doanh theo mục tiêu kế hoạch kinh doanh quý 4 năm 2015 và giai đoạn 2016 – 2020.
- Định hướng chiến lược tái cấu trúc cơ cấu bộ máy quản trị điều hành, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh theo cơ chế mới của công ty cổ phần và mô hình Công ty cổ phần hoạt động có hiệu quả.

4.2. **Đầu tư các ứng dụng công nghệ khoa học, công nghệ thông tin... hiện đại, tiên tiến vào công tác quản lý môi trường, quản lý vật tư thiết bị, quản lý khách hàng, quản lý chất lượng các loại dịch vụ, quản lý nguồn nhân lực...**

- Nâng cao trình độ quản lý, chăm sóc cây xanh – hoa kiểng, điện chiếu sáng, công trình giao thông, cải tiến quy trình xử lý chất thải, hệ thống lò đốt rác y tế, lò hòa táng, hệ thống quản lý khách hàng, ... bằng phương pháp ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin tiên tiến.

- Áp dụng hình thức quản lý hệ thống bằng: hệ thống thông tin địa lý (GIS). Đầu tư các phần mềm quản lý chạy trên nền công nghệ GIS để quản lý kỹ thuật hạ tầng, đầu tư trang bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý môi trường, quản lý mạng...

4.3. **Ban hành Quy chế quản trị nội bộ. Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT, BKS, quy chế làm việc của các bộ phận, phòng, ban, xí nghiệp trong Công ty. Giám sát việc thực hiện các quy chế này. Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ.**

- Trong quý 4 năm 2015, HĐQT đã ban hành Nghị quyết về các vấn đề: Ban hành Quy chế Quản trị Công ty; quyết định thành lập các xí nghiệp, bộ phận trực thuộc Công ty; bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới một số chức danh đối với các cán bộ có năng lực để nâng cao hiệu quả quản lý tại các phòng nghiệp vụ và bộ phận sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở Kế hoạch kinh doanh Quý 4/2015 và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020 HĐQT tập trung chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Triển khai thực hiện Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và quy định của Luật doanh nghiệp để hoàn thiện công tác quản trị Công ty. Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

4.4. **Xây dựng hệ thống định mức khoán về: công việc, chi phí và khoán quỹ lương. Xây dựng định mức tiền lương theo hiệu suất lao động, hiệu**

quả công việc.

- Xây dựng và trình HĐQT ban hành Quy định hệ thống thang bảng lương Công ty Cổ phần có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2015. Thực hiện công tác chuyển xếp lương làm cơ sở ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH cho CNVC-LĐ.
- Thông qua tờ trình đề xuất tiếp tục áp dụng Quy chế trả lương (tháng 11,12/2015) như 10 tháng đầu năm 2015 của Công ty TNHH Một thành viên.
- Tiếp tục xây dựng dự thảo Định mức lao động, Đơn giá tiền lương, Quy chế trả lương Công ty năm 2016, hướng đến việc đảm bảo trả công lao động theo hiệu suất lao động, hiệu quả công việc.

4.5. Vạch ra kế hoạch cụ thể, chi tiết cho các chiến lược sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn, dài hạn như:

a) **Chiến lược đào tạo nguồn nhân lực tri thức:** Phát huy nội lực là chính như đào tạo cán bộ trẻ Công ty và có những chính sách tốt để giữ chân người giỏi và thu hút người giỏi về công ty.

b) **Chiến lược về khoa học công nghệ:** ứng dụng các khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản phẩm, dịch vụ, đảm bảo giá thành hợp lý, rút ngắn thời gian cung ứng, đáp ứng nhu cầu khách hàng.

c) **Chiến lược về chất lượng sản phẩm, dịch vụ:** Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có và triển khai mở rộng các loại dịch vụ này xuống các Huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khó của khách hàng. Đây cũng là cơ hội cho công ty hội nhập với các tổ chức trong và ngoài nước. Khai thác các sản phẩm, dịch vụ tương lai như:

- Thiết kế; Xây dựng dân dụng; công nghiệp.
- Đầu tư, xây dựng, quản lý kinh doanh du lịch, khách sạn dịch vụ an uống;
- Đầu tư khu liên hợp phục vụ thiếu nhi bao gồm: trò chơi, ăn uống, shop quần áo.

d) **Chiến lược Marketing:** Lấy tiếp xúc khách hàng trực tuyến làm nền tảng. Xây dựng Website Công ty để tiếp xúc với các khách hàng trên mạng. Cung ứng dịch vụ qua mạng.

e) **Chiến lược cạnh tranh:** Lấy chất lượng dịch vụ, thái độ phục vụ khách hàng và giá thành hợp lý làm lợi thế cạnh tranh.

f) **Chiến lược chăm sóc khách hàng:** Lợi nhuận Công ty có được là do khách hàng trung thành và thường xuyên mang lại. Do đó, Công ty phải thường xuyên quan tâm, chăm sóc khách hàng bằng cách tổ chức hội nghị khách hàng để lắng nghe những ý kiến đóng góp của khách hàng nhằm hoàn thiện dịch vụ, sản phẩm của Công ty; tặng quà khách hàng.

g) **Chiến lược đầu tư:** Đầu tư tập trung vào các lĩnh vực về môi trường, dịch vụ công ích. Vì đây là lĩnh vực trọng điểm của công ty, các lĩnh vực khác được đầu tư phát triển phải xoay quanh trọng điểm này.

h) **Chiến lược bảo vệ môi trường:** Mục tiêu làm cho môi trường “Sáng-Xanh-Sạch-Đẹp” là kim chỉ nam cho quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Kết hợp cùng các cơ quan chức năng và địa phương trong công tác nâng cao nhận thức cộng đồng bằng các giải pháp vận động người dân trong công tác bảo vệ môi trường, tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường từ bậc tiểu học,...hoặc áp dụng các hình thức chế tài

+ Xây dựng sơ đồ tuyến, lộ trình trong công tác thu gom, vận chuyển rác nhằm giảm chi phí và tiết kiệm thời gian.



+ Bên cạnh công tác chuyên môn là thực hiện các hoạt động dịch vụ công ích bảo vệ môi trường, Công ty sẽ cố gắng duy trì và tiếp tục triển khai chương trình Phân loại rác tại nguồn đến các hộ dân, từng bước tác động đến ý thức người dân vào nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho xã hội.

i) Chiến lược về tài chính:

- + Thu hút các nguồn vốn ODA để đầu tư phát triển các lĩnh vực môi trường.
- + Cơ cấu Nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay dài hạn trong tổng nguồn vốn bằng các công cụ phù hợp với nền kinh tế thị trường theo từng thời điểm để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

TỔNG GIÁM ĐỐC



BẠCH VĂN HIỀN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Giám đốc Chi nhánh



VÔ HỮU TUẤN